

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2025/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Chánh.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**Bùi Văn A**, sinh ngày 08/7/1999, tại tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký thường trú: Xóm Thượng, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: số C, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Bùi Thị H; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 58/2022/HS-ST ngày 12/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thi

hành xong phần hình phạt tù ngày 05/8/2022 và nộp án phí ngày 08/8/2022 (đã được xóa án tích);

+ Ngày 26/9/2024 Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 26/9/2024 Bùi Văn A đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2024, chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực B; “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn A là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Anh nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2024, Anh đi xe khách từ phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến khu vực gần cổng Khu D thuộc phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mua của người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân lai lịch) 04 (bốn) gói ma túy tổng hợp (ma túy đá), với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Sau đó, Anh mang số ma túy nêu trên về phòng trọ số 1 do Anh thuê tại số C, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu trong hộp nhựa màu trắng và để dưới gầm giường phòng trọ của Anh mục đích để sử dụng và bán cho người khác.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Anh cùng với chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1995, ngụ thôn T, H, H, Quảng Trị, sống chung như vợ chồng với A) đang ở phòng trọ (địa chỉ nêu trên) thì A bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Bùi Văn A còn khai, trước đó vào ngày 09/10/2024, Anh mua 01 gói ma túy của đối tượng nữ tên N nêu trên, với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Anh mang về nhà lấy bớt một phần sử dụng, phần còn lại Anh mang đến khu vực nhà thờ K, phường H, thành phố B bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Anh đã tiêu xài cá nhân hết.

\* Vật chứng, tài sản thu giữ của Bùi Văn A, gồm:

- 04 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng (Bùi Văn A khai là ma túy của A mua về mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác).

- 01 cân tiểu ly của Bùi Văn A sử dụng để cân phân chia ma túy.

- 01 điện thoại di động iphone 11 Max màu đen, số imei: 353894100917904 của Bùi Văn A không liên quan đến vụ án.

- 02 khẩu súng dạng rulô bằng kim loại màu trắng bạc có tay cầm bằng nhựa màu đen, trên thân súng không có mã số, ký hiệu, chiều dài từ điểm đầu của nòng súng đến điểm cuối của báng súng là 16 cm, chiều rộng của súng là 11cm.

- 04 viên đạn có kích thước 02x0,3cm có vỏ và đầu đạn bằng kim loại màu vàng, 06 viên đạn có kích thước 02x0,3cm có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen.

\* Tại Kết luận giám định số 2038/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,9795 gam, loại: Methamphetamine.

\* Tại Kết luận giám định số 6689/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- 02 (hai) khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại 02 (hai) khẩu súng nêu trên có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ, 02 (hai) khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

- 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho một số loại súng quân dụng và thể thao như: súng ám sát hình bút, TOZ8, K55... 02 (hai) khẩu súng ổ quay nêu trên.

- Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không lưu giữ các vụ án liên quan đến 02 khẩu súng nêu trên.

+ Kèm theo kết luận giám định : Không.

+ H2 lại đối tượng : 02 khẩu súng ổ quay nêu trên. 06/10 viên đạn cỡ (5,6x15,5)mm (04 viên đạn đã thực nghiệm không hoàn trả).

Bản Cáo trạng số: 169/CT-VKSBH ngày 21/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt Bùi Văn A từ 09 đến 10 năm tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định theo gói niêm phong số 2038/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 cân tiểu ly; Trả cho Bùi Văn A 01 điện thoại di động Iphone 11 Max màu đen, số Imei: 353894100917904 của Bùi Văn A không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng hình sự:**

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh và khung hình phạt:**

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng lúc 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2024, tại phòng trọ số 1- nhà số C, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do Bùi Văn A thuê trọ), Anh có hành vi cất giấu 04 gói ma túy có khối lượng 19,9795 gam, loại

Methamphetamine với mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường H kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã mua bán ma túy có khối lượng 19,9795gam, nên bị cáo chịu tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- + Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 2038/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 cân tiểu ly là dụng cụ để cân ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 điện thoại di động iPhone Pro Max màu đen, số imei: 353894100917904 của Bùi Văn A không liên quan đến vụ án nên trả cho Bùi Văn A.

- + Đối với 02 khẩu súng và 06 viên đạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn A bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định số 11246/QĐ ngày 31/12/2024 về việc tách hành vi này và chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng nữ tên N (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Bùi Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có Văn bản số 29494/CSĐT ngày 12/12/2024 (kèm tài liệu liên quan) chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với việc Bùi Văn A khai, ngày 09/10/2024, A đã bán 01 gói ma túy cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng đã mua ma túy của A. Ngoài lời khai của A, chưa đủ cơ sở để chứng minh, do đó không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2038/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ và 01 cân tiểu ly;

+ Trả cho Bùi Văn A 01 điện thoại di động iphone 11 Pro Max màu đen, số imei: 353894100917904.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**